

Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ

Dương Kinh, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L; nơi cư trú: Tổ 9, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị H; nơi cư trú: Tổ 9, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Đỗ Thị H.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Viết H, sinh ngày 27-01-2010 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 11-8-2012. Khi ly hôn, vợ chồng thoả thuận giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc N, giao cho anh L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Viết H cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Hai vợ chồng tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con với ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Văn L và chị Đỗ Thị H tại Văn bản tự thỏa thuận ngày 18-8-2020, cụ thể như sau: Tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng là 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng. Anh Nguyễn Văn L được quyền sở hữu các tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Anh L có trách nhiệm thanh toán cho chị Đỗ Thị H số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0014380 ngày 29-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh. Anh Nguyễn Văn L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Anh L đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường H (ĐKKH năm 2003);
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Thắng**